

Số: 213 /NN

Lệ Thủy, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**HƯỚNG DẪN**  
**Cơ cấu giống và lịch thời vụ gieo trồng các loại**  
**cây trồng chính vụ Đông Xuân 2020 - 2021**

Căn cứ Công văn số 2439/SNN-TTBVTV ngày 26/10/2020 của Sở Nông nghiệp&PTNT tỉnh Quảng Bình Hướng dẫn cơ cấu giống các loại cây trồng chính và lịch thời vụ gieo trồng vụ Đông Xuân 2020 - 2021.

Căn cứ đặc tính sinh trưởng, phát triển của các giống cây trồng trong vụ Đông Xuân trên địa bàn huyện.

Căn cứ chủ trương cơ cấu giống, định hướng phát triển giống cây trồng của tỉnh, huyện và kết quả sản xuất vụ Đông Xuân các năm gần đây tại địa phương.

Căn cứ Bản tin nhận định xu thế khí tượng thủy văn từ nửa cuối tháng 11/2020 đến tháng 4/2021 của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia và diễn biến thời tiết trên địa bàn huyện những năm gần đây.

Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện hướng dẫn cơ cấu giống và lịch thời vụ gieo trồng các loại cây trồng chính vụ Đông Xuân 2020 - 2021 như sau:

**I. NHẬN ĐỊNH XU THẾ THỜI TIẾT VỤ ĐÔNG XUÂN 2020-2021**

Nhiệt độ trung bình trên phạm vi cả nước phổ biến ở mức trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ. Từ tháng 01 - 02 và tháng 4/2021 trên phạm vi toàn quốc nhiệt độ phổ biến ở mức TBNN và cùng thời kỳ. Riêng khu vực từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế trong tháng 11 - 12/2020 và tháng 3/2021 nhiệt độ thấp hơn từ 0,5 - 1,0°C.

Lượng mưa khu vực Bắc Trung Bộ tháng 11/2020 phổ biến ở mức TBNN và cùng thời kỳ. Tháng 12/2020 thấp hơn từ 10-30% so với TBNN. Tháng 01 - 02/2021 phổ biến ở mức TBNN. Tháng 3 - 4/2021 phổ biến ở mức TBNN.

Trong vụ Đông xuân 2020 - 2021 thời gian xuất hiện rét đậm, rét hại tập trung vào nửa cuối tháng 12/2020 đến tháng 02/2021, mỗi đợt có khả năng kéo dài từ 7 - 10 ngày; đề phòng hiện tượng sương muối trong các tháng chính của mùa Đông 2020-2021.

Các Tiết có liên quan đến mùa vụ trong năm 2021 (tính theo âm lịch) đều sớm hơn năm 2020 là 19 ngày, cụ thể:

Tiết	Năm 2021		Năm 2020	
	+	-	+	-
Đại hàn	20/01	08/12/2020	21/01	27/12/2019
Thanh minh	04/4	23/02/2021	05/4	13/3/2020
Cốc vũ	20/4	09/3/2021	20/4	28/3/2020
Tiểu mãn	21/5	10/4/2021	21/5	29/4/2020

## II. CƠ CẤU GIỐNG CÁC LOẠI CÂY TRỒNG CHÍNH

### 1. Giống lúa

- Sử dụng giống lúa xác nhận: Phần đầu đạt tỷ lệ trên 86% diện tích gieo cấy.
- Nhóm giống lúa trung ngày, ngắn ngày gồm: giống P6, Hà Phát 3, Thái Xuyên 111, Nhị ưu 838, XT28, Thiên ưu 8, Bắc Hương 9, KH336, Phong Nha 99,... chiếm 70 - 75% tổng diện tích.
- Giống lúa dài ngày: VN20,... chiếm 25 - 30% tổng diện tích.

#### Trong đó:

- + Giống lúa chất lượng, TBKT (P6, Hà Phát 3, PC6, XT28, Nếp SVN1, Nếp IJ352, Thiên ưu 8, VNR20, Bắc Thịnh,...): 4.900 – 5.000 ha, chiếm khoảng 48,5 - 49,0% tổng diện tích (các giống mới có triển vọng, giống sản xuất thử nghiệm như Phong Nha 99, Hương Việt 3, BC15 mới, QS447, QS88, NĐ502, KH805, ĐB6, Lam Sơn 8,... chiếm 3 - 5%).
- + Giống lúa thuần (VN20, TBR1, Xuân Mai...): 3.000 – 3.100 ha, chiếm khoảng 30,0 - 30,5%.
- + Lúa lai (Thái Xuyên 111, Nhị ưu 838, KH336): 2.100 – 2.200 ha, chiếm khoảng 21 - 21,5%.

#### \* Lưu ý:

- Mỗi địa phương nên lựa chọn cơ cấu từ 2-3 giống lúa chủ lực. Trên một xứ đồng chỉ nên bố trí sản xuất từ 1-2 loại giống lúa để thuận tiện cho việc làm đất, gieo cấy, chăm sóc, tưới tiêu, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch.
- Các giống mới có triển vọng, giống sản xuất thử nghiệm nên đưa vào sản xuất với diện tích vừa phải, bố trí nhiều vùng, trên các chân đất khác nhau để đánh giá tính phù hợp, làm cơ sở để khuyến cáo cho các năm sau.
- Đối với những giống lúa mẫn cảm với bệnh đạo ôn như TBR225, P6, TBR1, Thiên ưu 8 nếu đơn vị nào đưa vào cơ cấu thì phải áp dụng kỹ thuật canh tác lúa cải tiến (SRI) để giảm tối đa lượng giống, giảm bệnh hại; đồng thời chủ động phòng trừ bệnh đúng thời điểm, theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

### 2. Giống ngô

- Các giống ngô lai: PAC 339, CP3Q, NK6410, NK6101, NK4300, NK7328...
- Các giống ngô nếp: HN88, MX4, Tổ Nữ ...
- Giống sử dụng thân, lá làm thức ăn chăn nuôi: DK9955, CP111, NK7328...

### 3. Giống lạc

- Các giống chủ lực SVL1, L23, L14...
- Giống triển vọng L29

### 4. Giống đậu xanh



Gieo trồng các giống ĐX208, ĐX044,...

### **5. Giống sắn, khoai lang**

- Giống sắn: KM94,...
- Giống khoai lang: Hoàng Long,...

## **III. THỜI VỤ GIEO TRỒNG CÁC LOẠI CÂY TRỒNG CHÍNH**

### **1. Thời vụ gieo cấy lúa**

Bố trí thời vụ lúa trở đảm bảo trong khung an toàn từ 12 - 18/4/2021 dương lịch (tức 01 - 07/3/2021 âm lịch), trong đó trở tập trung từ 14 - 18/4/2021 dương lịch (tức 03 - 07/3/2021 âm lịch). *(Có lịch thời vụ kèm theo)*

#### **\* Lưu ý:**

- Trên chân ruộng 2 vụ (Đông Xuân - Hè Thu): Đề nghị bố trí gieo trà đầu của khung thời vụ (Cơ cấu giống trung, ngắn ngày chất lượng cao) để thu hoạch lúa Đông Xuân trước 16/5; triển khai gieo vụ Hè Thu sớm đảm bảo thu hoạch trước 25/8, hạn chế thiệt hại do chuột, mưa lũ.

- Trên chân ruộng 1 vụ (Đông Xuân - Tái sinh) và 2 vụ bắp bệnh: Đề nghị bố trí gieo trà muộn của khung thời vụ (Cơ cấu giống có khả năng tái sinh mạnh) để rút ngắn khoảng cách giữa thời gian thu hoạch lúa tái sinh và lúa Hè Thu nhằm hạn chế sâu bệnh, chuột hại.

- Không tiến hành gieo sạ lúa khi nhiệt độ xuống thấp (dưới 15°C).

- Các xã Phong Thủy, Mai Thủy lưu ý: Đối với những diện tích lúa vụ Đông Xuân tiếp giáp với diện tích có kế hoạch làm lúa vụ Hè Thu 2021 của các xã Lộc Thủy, Xuân Thủy thì đề nghị xã Phong Thủy, Mai Thủy chỉ đạo lùi lịch gieo hoặc cơ cấu giống dài ngày để tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sản xuất vụ Hè Thu.

### **2. Thời vụ gieo trồng cây ngô**

- Đông Xuân sớm: Gieo từ 20/10 - 20/11/2020
- Đông Xuân chính vụ: Gieo từ 10/12/2020 - 20/01/2021

### **3. Thời vụ trồng cây sắn**

Trồng từ 05/11/2020 - 29/02/2021

### **4. Thời vụ trồng cây khoai lang**

- Trồng sớm: 05 - 30/11/2020
- Trồng chính vụ: 05/12/2020 - 29/02/2021

### **5. Thời vụ gieo trồng cây lạc**

- Đông Xuân: Gieo từ 01 - 25/01/2021
- Xuân Hè: Gieo trong tháng 02/2021

### **6. Thời vụ gieo trồng cây đậu đỗ các loại**

Gieo từ 26/11/2020 - 20/01/2021

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. UBND các xã, thị trấn

Chỉ đạo các HTX, thôn, bản, tổ dân phố căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng tiểu vùng để xây dựng cơ cấu giống và lịch thời vụ gieo trồng phù hợp đảm bảo lúa trổ trong khung an toàn.

Chấp hành nghiêm các quy định Pháp luật nhà nước về giống cây trồng. Không đưa vào sản xuất các loại giống cây trồng không rõ nguồn gốc, giống chưa được thử nghiệm trên địa bàn tỉnh, huyện; không sử dụng thóc thặng để làm giống.

##### 2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

Phối hợp với UBND các xã, thị trấn chỉ đạo, hướng dẫn các HTX, thôn, bản gieo cấy đúng thời vụ; thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất, dự tính dự báo kịp thời, chính xác khả năng phát sinh, gây hại của sâu bệnh, chuột và hướng dẫn nông dân các biện pháp phòng trừ có hiệu quả.

##### 3. Trạm Giống cây trồng huyện và các đơn vị cung ứng giống cây trồng

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất, cơ cấu giống của huyện, xã, thị trấn, HTX, thôn, bản, tổ dân phố để chủ động cung ứng các loại giống đủ số lượng, chủng loại và đảm bảo chất lượng cho nông dân.

Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện đề nghị UBND các xã, thị trấn căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng vùng để xây dựng cơ cấu giống và lịch thời vụ gieo trồng phù hợp, đảm bảo sản xuất vụ Đông Xuân 2020 - 2021 đạt kết quả cao.

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT;
  - TV Huyện uỷ;
  - CT, các PCT UBND huyện;
  - UBND các xã, thị trấn;
  - Các ngành liên quan;
  - Lưu: NN.
- } (B/c)



**Nguyễn Văn Vương**

**THỜI VỤ GIEO THẮNG LỬA VỤ ĐÔNG XUÂN 2020 - 2021***(Kèm theo Hướng dẫn số 213/HD-NN ngày 30 tháng 10 năm 2020 của phòng NN&PTNT)*

Tên giống	TGST (ngày)	Ngày gieo		Ngày trổ		Ngày thu hoạch	
		+	-	+	-	+	-
VN20,...	140 ± 5	24-28/12/2020	11-15/1/2020	14-18/4/2021	03-07/3/2021	14-18/5/2021	03-07/4/2021
P6, Thái Xuyên 111, KH336, XT28, Hương Việt 3...	130 ± 5	02-08/01/2021	20-26/1/2020	12-18/4/2021	01-07/3/2021	12-18/5/2021	01-07/4/2021
VNR20, Thiên ưu 8, Hà Phát 3, Bắc Thịnh, Nhi ưu 838, Bắc Hương 9, Phong Nha 99, TBR1, Nếp SVN1, Nếp JJ352, QS88,...	120 ± 5	12-18/01/2021	30/11- 06/12/2020	12-18/4/2021	01-07/3/2021	12-18/5/2021	01-07/4/2021
PC6, HN6, ...	105 ± 5	29/01- 02/02/2021	17-21/12/2020	12-16/4/2021	01-05/3/2021	12-16/5/2021	01-05/4/2021